

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HS-ST

Ngày 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Chín** – Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 1 thị trấn Đak Đoa

2. Bà **Huỳnh Thị Thành** – Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Đak Đoa
Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Quang**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Kỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T ; Sinh năm 1977, tại N ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T , xã T , huyện Đ , tỉnh G ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Văn T sinh năm 1932; Con bà: Bùi Thị E , sinh năm 1939; Hiện cha mẹ bị cáo trú tại Thôn N , xã C , huyện C , tỉnh N ; Gia đình bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1979, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ: Trần Thị H , sinh năm 1973; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2010; Hiện vợ và các con bị cáo trú tại: Thôn T , xã T , huyện Đ , tỉnh G; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đak Đoa, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T ; Sinh năm 1976, tại Q ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T , xã T , huyện Đ , tỉnh G ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Văn T , sinh năm 1954; Con bà: Dương Thị K , sinh năm 1952; Hiện cha mẹ bị cáo trú tại, xã T , huyện G , tỉnh Q ; Gia đình bị cáo có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ: L , sinh năm 1985; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2009; Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn T , xã T ,

huyện Đ , tỉnh G ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đak Đoa, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/**Nguyễn Đình T** , sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn T , xã T , huyện Đ , tỉnh G

Vắng có lý do

2/**Cao Bốn**, sinh năm: 1966

Trú tại: Thôn T , xã T , huyện Đ , tỉnh G

Vắng có lý do

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/**Trần Văn M** , sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn T , xã T , huyện Đ , tỉnh G

Vắng có lý do

2/**Trần Thị H** , sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn T , xã T , huyện Đ , tỉnh G

Có mặt

3/**Lương Thị S** , sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn T , xã T , huyện Đ , tỉnh G

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 01/8/2017, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T ngồi chơi và uống rượu tại nhà của T thuộc thôn T , xã T , huyện Đ , tỉnh G. Do biết vườn rẫy của anh Nguyễn Đình T và anh C có để nhiều bao phân bón hiệu NPK nhưng không có người trong coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Trong khi đang ngồi uống rượu thì T rủ T trộm cắp phân bón tại nhà rẫy anh T để bán lấy tiền tiêu xài và T đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi uống rượu xong Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 82K3-2102 của mình chở Nguyễn Văn T đến vườn rẫy gia đình của anh T để trộm cắp. Khi đến nơi, T trực tiếp bê các bao phân lên xe để T lần lượt chở về nhà của T. Sau đó, do xe mô tô bị hư hỏng nên T lấy xe cộ (loại xe 02 bánh) của gia đình để chở các bao phân về nhà. Tổng cộng cả hai đã lấy trộm được của anh T 09 bao phân NPK loại 16-16-8 mang về cất giấu tại nhà kho của gia đình T, sau đó T đi về nhà, khoảng bốn ngày sau T gọi cho Trần Văn M để hỏi bán số bao phân nói trên. Khi trao đổi T nói dối là số phân bón trên là của nhà mình nhưng do con bị bệnh cần tiền nên bán. Tin tưởng anh M đồng ý mua với giá 350.000 đồng một bao. Tổng cộng 09 bao phân thành tiền là 3.150.000 đồng. Cả hai sử dụng chiếc xe công nông của gia đình hai bị cáo để tại nhà Nguyễn Văn T chở số phân bón trên bán cho anh M và nhận số tiền

3.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài còn 150.000 đồng anh M trả cho 02 bị cáo ½ kg thịt ngựa để 02 bị cáo mang về nhậu chung hết. Sáng ngày 16/8/2017 anh Nguyễn Đình T phát hiện bị mất phân bón ở vườn rẫy nên báo công an xã Trang, huyện Đak Đoa. Trong quá trình điều tra xác minh công an đã phát hiện số phân bón mà anh T bị mất đang để tại nhà anh Trần Văn M.

Qua lời khai của anh Trần Văn M và tang vật thu giữ được ngày 16/8/2017 cơ quan công an huyện Đak Đoa đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T đồng thời thu giữ các tang vật gồm 09 bao phân bón NPK hàm lượng 16-16-8 có trọng lượng 50kg/1bao; tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan biển số 82k3-2102 và tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 xe công nông, 01 xe cộ (loại xe kéo hàng 02 bánh)

Qua định giá Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đak Đoa kết luận 09 bao phân bón NPK hàm lượng 16-16-8 có trọng lượng 50kg/1bao có giá là 3.870.000 đồng.

Tại cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung của bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2017

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2017.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đak Đoa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 01/8/2017 tại nhà rẫy của anh Nguyễn Đình T ở thôn T T, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đình T và C là 09 bao phân bón loại NPK hàm lượng 16-16-8.

Qua định giá Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đak Đoa kết luận 09 bao phân bón NPK hàm lượng 16-16-8 có trọng lượng 50kg/1bao có giá là 3.870.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công cụ thể rõ ràng nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T là người rủ rê, khởi sự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đóng vai trò là đồng phạm trong vụ án và là người thực hành tích cực cùng với bị cáo Tùng trộm tài sản của người bị hại do vậy phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội do mình gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, tài sản thiệt hại không lớn. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có công với cách mạng ông nội và bà nội của bị cáo là liệt sỹ, bố bị cáo là ông Nguyễn Văn T tham gia kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và bà ngoại của bị cáo được nhà nước truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng do vậy cần xem xét cho bị cáo

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nhưng dù giảm nhẹ đến đâu đi nữa thì với hành vi phạm tội xem thường pháp luật của bị cáo HĐXX thấy rằng cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có khả năng cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian suy nghĩ và sửa chữa lỗi lầm, đồng thời mới bảo đảm được tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với anh Trần Văn M khi mua 09 bao phân bón do Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T mang đến bán, anh M không biết đó là tài sản do phạm tội mà có do đó không có căn cứ để xử lý hình sự.

Về vật chứng trong vụ án:

Đối với 09 bao phân bón loại NPK hàm lượng 16-16-8 mà 02 bị cáo đã trộm cắp được, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 82K3-2102 và 01 chiếc xe cộ là của vợ chồng Nguyễn Văn T, chiếc xe công nông là của gia đình hai bị cáo góp tiền mua chung. Việc 02 bị cáo các xe trên làm phương tiện cho việc phạm tội thì vợ của 02 bị cáo không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đak Đoa đã trả lại các xe trên cho vợ hai bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

***Về dân sự:**

Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là C và Nguyễn Đình T số tiền là 4.000.000 đồng, ngoài ra vợ của các bị cáo cũng đã bồi thường cho anh Trần Văn M số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên Tòa hôm nay anh Nguyễn Đình T, anh C và anh Trần Văn M không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2017

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2017

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 27/12/2017), đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Đak Đoa;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- THADS;
- Bị cáo
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ/VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Tiến Sỹ